



Thứ tư, ngày 13 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tâm lý nghi ngờ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/6/2018		•	
Tuần 11/6-15/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Trái với diễn biến tiêu cực ngày hôm qua, thị trường trải qua một phiên giao dịch tuy biến động nhưng vẫn tăng điểm
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.03 điểm); GAS (+2.69 điểm); VCB (+2.18 điểm); PLX (+0.91 điểm); HPG (+0.43 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (- 0.79 điểm); ROS (- 0.51 điểm); BVH (-0.19 điểm); TCH (-0.17 điểm); PNJ (-0.12 điểm).
- Dòng tiền vẫn tập trung vào các cổ phiếu lớn và các nhóm trụ như Ngân hàng, Dầu khí.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3131.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.6 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 102 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.77 điểm, đóng cửa tại 1,030.53 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 0.18 điểm lên 116.66 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 52.68 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã ROS (68.88 tỷ), VCB (36.8 tỷ) và CTD (22.9 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 7.46 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Ngay từ đầu phiên, thị trường đã nhanh chóng tăng điểm, trái ngược với diễn biến hôm trước. Tuy có sự biến động trong phiên khi có lúc chỉ số VN-Index dưới mức tham chiếu, lực cầu đã nâng chỉ số VN-Index chốt phiên tăng 9.77 điểm. Các cổ phiếu lớn tăng điểm giúp nâng đà thị trường, đặc biệt là nhóm ngành Dầu khí. Thanh khoản phiên giao dịch hôm nay suy yếu, trái với mức thanh khoản đột biến của phiên giao dịch trước, cho thấy tâm lý thận trọng trên thị trường sau phiên điều chỉnh bất ngờ hôm qua. BSC nhận định trạng thái thị trường vẫn không chắc chắn, nhà đầu tư hạn chế việc sử dụng margin.

Phân tích kỹ thuật:

SSI_Chờ bứt phá

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1030.53**
Giá trị: 2979.91 tỷ **9.77 (0.96%)**
Khối ngoại (ròng): 52.47 tỷ

HNX-INDEX **116.66**
Giá trị: 379.5 tỷ **0.17 (0.15%)**
Khối ngoại (ròng): -7.46 tỷ

UPCOM-INDEX **53.20**
Giá trị: 290.1 tỷ **0.2 (0.38%)**
Khối ngoại(ròng): 2.25 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.2	-0.27%
Giá vàng	1,294	-0.13%
Tỷ giá USD/VND	22,810	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,696	-0.01%
Tỷ giá JPY/VND	20,616	-0.22%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
ROS	68.3	HPG	33.4
VCB	36.8	VIC	32.5
CTD	22.9	DXG	19.9
GAS	18.3	GEX	18.8
VJC	11.4	NVL	11.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

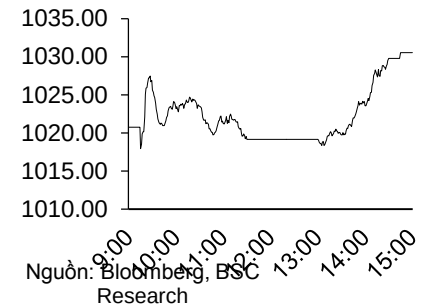
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VIC	10.1	128.0	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	7.0	43.4	35	44	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	6.8	174.5	153	186	MUA	Giảm giá trung hạn
ROS	6.5	62.0	52	70	MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	5.7	52.4	50	55	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
NVL	5.5	53.3	49	55	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	5.3	59.9	47	64	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
MBB	5.3	29.5	26	31	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
SSI	4.7	34.0	27	36	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VNM	3.8	181.0	159	189	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



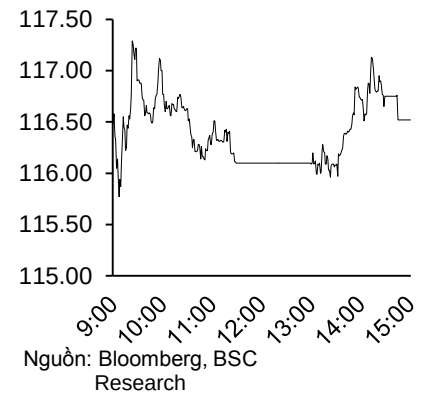
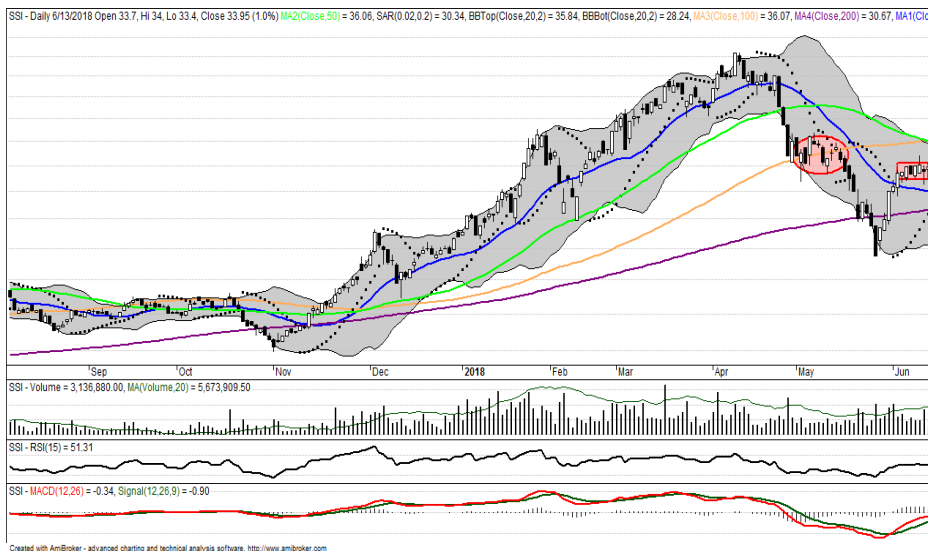
Phân tích kỹ thuật

SSI - Chờ bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tiếp cận mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung lập

Nhận định: Sau khi kết thúc một chu kỳ trung hạn, SSI đã hồi phục hình chữ V và đang có sự tích lũy chặt chẽ tốt tại vùng 32-33 với khối lượng giảm mạnh. Mô hình gần nhất có thể trông đợi là vai đầu vai ngược với vai bên phải thấp hơn vai bên trái. Nhà đầu tư cần đợi cổ phiếu có sự xác nhận bằng phiên bứt phá khỏi giá 35 với khối lượng lớn hơn 10 triệu cổ phiếu để mở vị thế.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1018.5	1.3%	-6.7%
VN30F1807	1023.7	1.0%	-26.0%
VN30F1809	1034.4	0.8%	-44.4%
VN30F1812	1054.8	0.7%	-41.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	128	2.9	3.2
HPG	43	2.1	2.3
VCB	60	3.3	1.4
MWG	123	2.1	1.1
MSN	84	1.3	0.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	62	-4	-0.8
CII	27	-4	-0.4
SBT	15	-2	-0.2
SAB	235	-2	-0.8
BVH	93	-1	-0.1

Thị trường phái sinh

Diễn biến giao dịch giằng co đầu phiên và bật tăng cuối phiên nhờ sự hồi phục của các cổ phiếu lớn như VIC, GAS, VCB. HĐTL ngắn tăng mạnh hơn VN30, qua đó giữ khoảng chênh lệch giữa các HĐTL và VN30 lần lượt -0.01%, 0.5%, 1.6% và 3.6% ở các kỳ hạn. Thanh khoản vẫn giữ ở mức cao 8,554 tỷ, giảm 7%. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1.03 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán bằng 3.0 và 3.1 hợp đồng. VN30 hình thành cây nến trắng, đóng cửa trên nửa cây nến giảm trước đó với KLGD thấp. Các cổ phiếu lớn tăng trở lại hỗ trợ chỉ số như đợt hồi phục đầu tháng 6 với thanh khoản ở mức thấp đến trung bình. Điều này một mặt cho thấy tâm lý đã ổn định sau phiên bán quá dư vậy NĐT vẫn giữ tâm lý thận trọng. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự trong vùng hẹp của VN30 lần lượt 989 điểm và 1,035 điểm. NĐT theo dõi khoảng giá trên để thực hiện hoạt động trading khi xu hướng tiếp được xác nhận.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.50	113.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	43.40	70.4%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	68.00	62.3%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.30	0.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	33.90	-7.8%	30.0	50.0
Trung bình					47.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.6	49.1%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.0	-2.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	41.5	0.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.2	-4.0%	23.2	32.5
Trung bình					10.7%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	122.6	2.1%	0.5	1,744	3.7	7,866	15.6	5.4	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	174.5	-2.0%	0.8	831	6.8	7,307	23.9	5.9	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	92.5	-1.0%	1.4	2,856	0.2	2,371	39.0	4.4	25.4%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	33.9	3.4%	0.8	345	0.4	2,363	14.3	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	128.0	2.9%	1.3	14,873	10.1	2,337	54.8	9.5	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.0	1.1%	1.1	3,769	1.4	791	56.9	3.3	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	53.3	-0.6%	0.8	2,131	5.5	2,534	21.0	3.5	10.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.5	0.3%	1.0	458	0.2	4,605	7.3	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	33.4	1.4%	1.3	504	6.2	2,690	12.4	2.8	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	34.0	1.0%	1.3	748	4.7	2,602	13.0	1.9	54.6%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	91.4	1.6%	0.9	483	0.0	5,790	15.8	3.6	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	68.0	0.0%	1.2	388	0.2	6,048	11.2	2.9	59.7%	28.3%	
FPT	Công nghệ	46.8	1.1%	0.8	1,265	0.9	4,964	9.4	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	54.0	-0.6%	0.3	538	0.0	3,453	15.6	4.0	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	96.6	4.8%	1.5	8,145	2.4	5,149	18.8	4.2	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	67.0	3.4%	1.5	3,420	1.4	2,920	22.9	3.6	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.1	1.2%	1.7	337	1.3	1,786	9.6	0.7	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.5	1.6%	0.9	2,527	0.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.1%	23.0%
DHG	Dược	105.0	0.4%	0.6	605	0.3	4,344	24.2	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.5	0.0%	1.0	318	0.3	1,426	12.9	0.9	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.5	3.6%	0.6	267	0.1	1,024	11.2	1.0	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.9	3.3%	1.5	9,494	5.3	2,888	20.7	3.9	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	29.7	0.2%	1.5	4,465	2.2	2,030	14.6	2.1	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	27.5	0.2%	1.5	4,503	3.5	2,103	13.1	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	52.4	-0.2%	1.2	3,457	5.7	4,564	11.5	2.6	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.5	0.2%	1.1	2,359	5.3	2,301	12.8	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	41.5	-0.2%	1.0	1,983	4.3	2,568	16.2	2.6	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	61.0	2.3%	0.9	220	0.3	5,511	11.1	2.0	72.7%	18.3%	
NTP	Nhựa	49.9	-1.2%	0.4	196	0.1	4,922	10.1	2.1	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.3	1.3%	1.3	770	0.0	286	85.0	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	43.4	2.1%	0.9	4,061	7.0	3,975	10.9	2.7	39.8%	29.8%	
HSG	Thép	12.8	1.6%	1.3	217	0.9	2,330	5.5	0.9	22.1%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	181.0	0.0%	0.6	11,572	3.8	6,234	29.0	10.2	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	235.1	-1.6%	0.8	6,642	0.3	7,227	32.5	10.4	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	83.5	1.3%	1.0	3,853	2.4	3,448	24.2	5.9	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.8	-2.0%	0.9	323	0.8	1,115	13.3	1.2	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	92.5	-1.6%	0.8	8,872	0.1	1,883	49.1	7.4	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	179.7	0.4%	1.1	3,573	3.0	11,356	15.8	7.7	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	35.5	0.9%	1.8	1,953	1.2	1,727	20.6	2.9	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.8	1.6%	0.9	352	0.2	5,793	4.8	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.6	1.2%	0.8	205	0.2	1,670	9.9	1.2	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	98.3	0.3%	0.9	693	0.5	6,408	15.3	6.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.2	3.0%	0.8	478	1.3	1,354	17.9	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.6	-3.1%	0.7	211	0.0	1,207	10.4	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	161.0	2.7%	0.7	555	2.5	20,255	7.9	1.6	41.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.4	0.0%	1.5	339	0.2	2,887	6.0	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.4	-3.5%	0.5	297	0.9	1,208	22.7	1.4	57.7%	6.1%	
POW	Điện	13.7	0.7%	0.5	1,413	0.5	1,026	13.4	1.2	65.5%	9.1%	
NT2	Điện	29.0	-0.3%	0.7	368	0.2	2,646	11.0	1.6	20.9%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	128.00	2.89	3.04	1.82MLN
GAS	96.60	4.77	2.69	581410.00
VCB	59.90	3.28	2.19	2.05MLN
PLX	67.00	3.40	0.91	496570.00
HPG	43.40	2.12	0.44	3.67MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	235.10	-1.63	-0.80	25070.00
ROS	62.00	-4.32	-0.51	2.40MLN
BVH	92.50	-0.96	-0.20	51520.00
TCH	22.65	-6.21	-0.17	680950.00
PNJ	174.50	-1.97	-0.12	898670.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QCG	9.52	6.97	0.06	1.38MLN
SFC	23.80	6.97	0.01	2070.00
LGC	24.60	6.96	0.10	10.00
PIT	7.38	6.96	0.00	2130.00
HOT	38.60	6.93	0.01	5400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VAF	9.75	-7.14	-0.01	300.00
ICF	1.88	-6.93	0.00	1000.00
TCO	10.75	-6.93	-0.01	990.00
NAV	5.13	-6.90	0.00	640.00
SGR	25.05	-6.88	-0.02	70.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	9.20	1.10	0.11	2.76MLN
VGC	24.20	2.98	0.08	1.21MLN
TTB	23.30	8.37	0.06	1.08MLN
PVS	17.10	1.18	0.05	1.78MLN
PVI	33.90	3.35	0.04	238200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	41.50	-0.24	-0.08	2.34MLN
HHC	72.20	-9.98	-0.04	100.00
DBC	20.80	-2.80	-0.04	18700.00
NVB	7.70	-1.28	-0.03	364900.00
VNC	41.60	-9.76	-0.02	600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

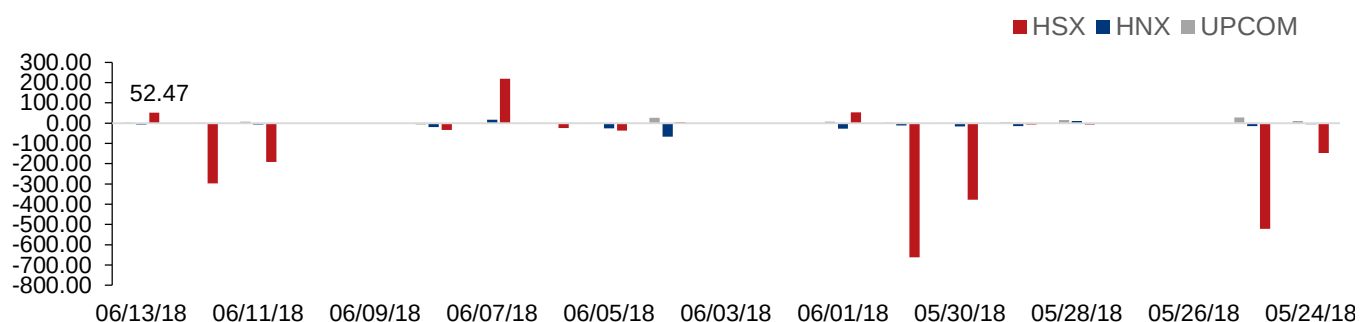
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TSB	11.00	10.00	0.00	800.00
QHD	16.60	9.93	0.01	200.00
VE1	15.60	9.86	0.00	1900.00
MNC	4.50	9.76	0.00	100.00
AMC	21.60	9.64	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CCM	32.40	-10.00	-0.01	400.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.1	293	51.5	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.0	2,646	11.0	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.7	920	15.9	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.0	206	140.5	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	41.5	2,568	16.2	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	36.6	5,102	7.2	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.1	930	20.5	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.6	1,670	9.9	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	43.4	3,975	10.9	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.4	2,690	12.4	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.3	5,535	6.0	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.8	4,964	9.4	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.9	2,888	20.7	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.1	1,786	9.6	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.5	2,301	12.8	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	161.0	20,255	7.9	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.5	160	28.1	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	104.7	18,721	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	174.5	7,307	23.9	5.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

